

PHƯƠNG ÁN

Điều tra cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể năm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể năm (viết tắt là cơ sở SXKD cá thể) là điều tra mẫu của tỉnh Tuyên Quang, nhằm mục đích:

- Đánh giá thực trạng, năng lực và kết quả hoạt động SXKD của các cơ sở SXKD cá thể, phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách của huyện, thành phố trên địa bàn.

- Tính toán chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn cấp huyện thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện.

- Đáp ứng nhu cầu thông tin của các đối tượng sử dụng khác.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu phải được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Phương án điều tra.

- Đảm bảo thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, chính xác, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của mục đích điều tra.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Bảo mật thông tin thu thập theo quy định của Luật Thống kê.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra cơ sở SXKD cá thể được tiến hành trên phạm vi 07 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là cơ sở SXKD cá thể hoạt động trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản).

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là cơ sở SXKD cá thể hoạt động trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản), được xác định theo các tiêu chí sau:

- Là nơi trực tiếp diễn ra hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản).
- Thuộc sở hữu của một người, một nhóm người hoặc một hộ gia đình, chưa đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp.
- Có địa điểm xác định.
- Thời gian hoạt động thường xuyên, liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ, tập quán kinh doanh (tổng thời gian hoạt động ít nhất 03 tháng/năm).

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra cơ sở SXKD cá thể là điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện cho các ngành kinh tế thuộc phạm vi điều tra và đối tượng điều tra,...

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm điều tra được quy định cụ thể trong phiếu điều tra.

2. Thời gian điều tra

Thời gian điều tra bắt đầu từ ngày 05/01 đến hết ngày 15/02 hằng năm (năm 2025 thực hiện từ ngày 10/02/2025 đến ngày 05/3/2025).

3. Thời kỳ điều tra

Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ được lấy thông tin theo số liệu của năm trước năm điều tra. Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ như: Kết quả hoạt động SXKD, sản lượng sản phẩm sản xuất và một số chỉ tiêu khác.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra cơ sở SXKD cá thể áp dụng phương pháp thu thập thông tin trực tiếp. Điều tra viên (viết tắt là ĐTV) trực tiếp đến từng cơ sở SXKD cá thể để phỏng vấn người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu giấy.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra cơ sở SXKD cá thể thu thập các nhóm thông tin sau:

- Nhóm thông tin nhận dạng đơn vị điều tra;
- Nhóm thông tin về lao động;
- Nhóm thông tin về sản phẩm và kết quả hoạt động SXKD;
- Nhóm thông tin về lĩnh vực thống kê chuyên ngành.

2. Phiếu điều tra

Điều tra cơ sở SXKD cá thể được thiết kế trên 01 loại phiếu điều tra: Phiếu số 02/CT-M: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động SXKD của cơ sở SXKD cá thể năm.

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra cơ sở SXKD cá thể năm sử dụng các danh mục và bảng phân loại thông kê như sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được cập nhật đến thời điểm điều tra.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật theo Tổng điều tra kinh tế năm 2021.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Sau khi kết thúc khâu thu thập thông tin, Chi cục Thống kê huyện, thành phố, khu vực (*sau đây viết tắt là Chi cục Thống kê cấp huyện*) tiến hành nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch dữ liệu phiếu điều tra và bàn giao phiếu điều tra về Cục Thống kê tháng 3 hằng năm (năm 2025 thực hiện đến hết ngày 10/3/2025).

Cục Thống kê tiến hành nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch dữ liệu điều tra, nhập tin, tổng hợp, tính toán và suy rộng theo từng ngành chi tiết, tổng hợp chung cho các nhóm ngành thuộc phạm vi điều tra đến từng huyện, thành phố.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả điều tra được tổng hợp phục vụ biên soạn các chỉ tiêu theo hệ thống biểu do Cục Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để thiết kế biểu tổng hợp kết quả đầu ra theo nội dung điều tra quy định tại Mục V Phương án này.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

Điều tra cơ sở SXKD cá thể năm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được thực hiện theo kế hoạch sau:

| Số TT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|-------|---|----------------------------------|----------------|-----------------------|
| 1 | Xây dựng và hoàn thiện Phương án điều tra; thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra. | Tháng 12/2024 đến tháng 01/2025. | Cục Thống kê | UBND huyện, thành phố |

| Số TT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|--------------|---|--|------------------------------------|---|
| | | | | và các đơn vị liên quan |
| 2 | Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, biểu mẫu tổng hợp kết quả đầu ra, in ấn tài liệu | - Tháng 8-9 hằng năm; - Năm 2025 thực hiện trong tháng 01/2025. | Cục Thống kê | |
| 3 | Xây dựng chương trình phần mềm chọn mẫu cơ sở SXKD cá thể | - Tháng 8-9 hằng năm; - Năm 2025 thực hiện trong tháng 01/2025. | Cục Thống kê | |
| 4 | Xây dựng phần mềm nhập tin, tổng hợp kết quả | - Tháng 9-10 hằng năm; - Năm 2025 thực hiện từ tháng 01- 3/2025. | Cục Thống kê | |
| 5 | Chọn mẫu, rà soát cơ sở SXKD cá thể điều tra kết quả SXKD | - Tháng 11 hằng năm; - Năm 2025 thực hiện từ tháng 01/2025. | Cục Thống kê | CCTK các huyện, TP, KV |
| 6 | Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên | - Tháng 11 hằng năm; - Năm 2025 thực hiện tháng 01/2025. | Chi cục Thống kê các huyện, TP, KV | UBND huyện, TP và các đơn vị liên quan |
| 7 | Tập huấn nghiệp vụ điều tra | - Tháng 12 hằng năm; - Năm 2025 thực hiện tháng 02/2025. | Cục Thống kê | UBND huyện, TP và các đơn vị liên quan |
| 8 | Thu thập thông tin tại địa bàn | - Tháng 01-02 năm điều tra; - Năm 2025 thực hiện từ ngày 10/02 đến 05/3/2025. | Chi cục Thống kê các huyện, TP, KV | UBND huyện, TP và các đơn vị liên quan |
| 9 | Công tác kiểm tra, giám sát | - Tháng 01-3 năm điều tra; - Năm 2025 thực hiện từ ngày 10/02 đến 05/3/2025. | Cục Thống kê | UBND huyện, TP và các đơn vị liên quan |
| 10 | Nghiệm thu, nhập tin và xử lý, kiểm tra, làm sạch dữ liệu | - Tháng 3 năm điều tra; - Năm 2025 thực hiện tháng 3/2025. | Cục Thống kê | Chi cục Thống kê các huyện, TP, KV |
| 11 | Tổng hợp, phân tích kết quả điều tra | - Tháng 4 hằng năm; - Năm 2025 thực hiện tháng 3/2025. | Cục Thống kê | UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan |

| Số TT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|--------------|---------------------------|---|-----------------------|------------------------|
| 12 | Công bố kết quả điều tra | - Tháng 4 hằng năm; - Năm 2025 thực hiện tháng 3/2025. | Chủ tịch UBND tỉnh | Cục Thống kê |

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

1.1. Chọn mẫu, rà soát và cập nhật danh sách đơn vị mẫu

Cục Thống kê chủ trì, chỉ đạo công tác rà soát, cập nhật đơn vị được chọn mẫu điều tra theo quy định của Phương án điều tra chia đến cấp huyện. Dàn mẫu được lập từ kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 và cập nhật kết quả điều tra hằng năm. Tổng số mẫu của từng huyện, thành phố được xác định 10,0% trên tổng số cơ sở SXKD cá thể trên địa bàn toàn tỉnh.

Chi cục Thống kê cấp huyện tổ chức thực hiện việc rà soát, cập nhật đơn vị điều tra trên phạm vi huyện, thành phố theo chỉ đạo của Cục Thống kê.

1.2. Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

Cục Thống kê hướng dẫn Chi cục Thống kê cấp huyện tuyển chọn ĐTV phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

Giám sát viên (viết tắt là GSV) là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 02 cấp: Cấp tỉnh và cấp huyện.

1.3. Tập huấn nghiệp vụ

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 01 cấp (Cấp tỉnh) cho GSV cấp tỉnh, GSV cấp huyện, ĐTV và Lãnh đạo các đơn vị thuộc Cục Thống kê. Thời gian tập huấn trong 01 ngày; nội dung tập huấn giới thiệu Phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ và hướng dẫn cách ghi phiếu điều tra.

1.4. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và phiếu điều tra. Cục Thống kê chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế cho các đơn vị bảo đảm đủ, đúng thời gian quy định.

1.5. Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra, chương trình tổng hợp kết quả điều tra và các chương trình phần mềm liên quan.

2. Thu thập thông tin

Cục Thống kê chủ trì, chỉ đạo thực hiện công tác điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập theo quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn. Quy trình được thực hiện như sau:

a) Đối với GSV cấp huyện

- Kiểm tra, bảo đảm ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng cơ sở SXKD cá thể, đúng địa bàn, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra.

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu.

- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý trong quá trình điều tra thực địa tránh lỗi hệ thống, hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ.

- Báo cáo với GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ phát sinh trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện.

b) Đối với GSV cấp tỉnh

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các địa bàn được phân công phụ trách.

- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ.

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

4.1. Nghiệm thu phiếu điều tra

Cục Thống kê chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi toàn tỉnh. Quy trình nghiệm thu như sau:

(1) GSV cấp huyện kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra của tất cả các ĐTV được phân công phụ trách.

(2) GSV cấp tỉnh kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra của tất cả các huyện, thành phố được phân công phụ trách.

4.2. Xử lý thông tin

Cục Thống kê chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan và Chi cục Thống kê cấp huyện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra.

5. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện

5.1. Các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phối hợp Cục Thống kê tỉnh thực hiện các khâu công việc của cuộc điều tra theo Phương án này và công bố kết quả cuộc điều tra.

5.2. Cục Thống kê tỉnh có trách nhiệm:

- Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh từ xây dựng phương án; rà soát, cập nhật đơn vị điều tra; thiết kế và chọn mẫu đơn vị điều tra; xây dựng và in ấn các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu tuyên truyền; tập huấn nghiệp vụ cho ĐTV, GSV; kiểm tra, giám sát thực hiện công tác thu thập thông tin thực địa; kiểm tra, làm sạch, xử lý dữ liệu điều tra; xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra, kiểm tra hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra và phân tích kết quả điều tra hằng năm chia đến cấp huyện.

- Hằng năm, khi xây dựng dự toán ngân sách cho năm sau, Cục Thống kê tỉnh căn cứ khối lượng, các công việc của cuộc điều tra quy định trong Phương án này để lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh các nội dung ngoài phương án đã ban hành; Cục Thống kê báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

5.3. Sở Tài chính tỉnh: Có trách nhiệm cân đối bố trí ngân sách, đảm bảo thực hiện đầy đủ các công việc theo Phương án của cuộc khảo sát này; thẩm định dự toán kinh phí, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

5.4. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Bố trí thời lượng phát thanh, truyền hình, bài viết để tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, nội dung của cuộc Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể đến nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh; tuyên truyền về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ sở được chọn mẫu điều tra cung cấp thông tin cho ĐTV,... theo tài liệu tuyên truyền do Cục Thống kê tỉnh cung cấp, tập trung cao điểm vào thời gian tháng 01 đến tháng 02 hằng năm.

5.5. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phối hợp chặt chẽ với Cục Thống kê tỉnh trong công tác tổ chức, chỉ đạo và thực hiện cuộc điều tra. Chỉ đạo cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể trên địa bàn có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời vào phiếu điều tra theo quy định.

5.6. Chi cục Thống kê cấp huyện

Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra trên địa bàn huyện, thành phố từ khâu rà soát cập nhật đơn vị điều tra; tuyển chọn ĐTV và GSV cấp huyện; thu thập thông tin; giám sát, kiểm tra; nghiệm thu, làm sạch phiếu điều tra theo phương án quy định.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ để thực hiện những nội dung theo Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Khoản 9

Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan; Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.